

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
VỤ PHÁP CHẾ

BỘ TƯ PHÁP
CỤC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP
LUẬT VÀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

GIỚI THIỆU NỘI DUNG CỦA LUẬT HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/3/2026. Luật số 121/2025/QH15 được ban hành có những nội dung cơ bản như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Luật

1.1. Cơ sở chính trị

- Để đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội (QH) và Hội đồng nhân dân (HĐND), nhiều chủ trương, quan điểm, định hướng mới của Đảng đã được ban hành, cụ thể:

+ Báo cáo chính trị Đại hội XIII của Đảng xác định rõ định hướng xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đó là “*Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức*”, “*tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật*”; đồng thời đề ra chủ trương “*Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy dân chủ, pháp quyền, tăng tính chuyên nghiệp trong tổ chức và hoạt động của QH, trong thực hiện chức năng lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao. Hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp, cơ chế giám sát, lấy phiếu, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do QH, HĐND bầu hoặc phê chuẩn*”.

+ Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận đề ra chủ trương nghiên cứu, hoàn thiện hoạt động giám sát của QH và HĐND, cụ thể là: Kết luận số 21-KL/TW ngày

25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đề ra yêu cầu “*Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử... Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của QH, HĐND các cấp*”; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới nêu rõ “*Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu*”; “*Tiếp tục nghiên cứu để xác định rõ hơn phạm vi, đối tượng, phương pháp, hình thức giám sát tối cao của QH phù hợp thực tiễn; nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn, giải trình, giám sát văn bản quy phạm pháp luật, chú trọng việc theo dõi, xem xét, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát; thực hiện nghiêm việc lấy phiếu tín nhiệm của QH*”; “*tăng cường phân cấp, phân quyền, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong bộ máy nhà nước đi đôi với nâng cao năng lực thực thi*”; Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới đề ra nhiệm vụ: “*khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp, hình thức, kém hiệu quả trong các hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán*”. Bên cạnh đó, Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ QH khóa XV đã đề ra yêu cầu: “*Tăng cường giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước...*”; “*Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của QH, tăng tính chủ động của các cơ quan của QH, đại biểu QH trong công tác lập pháp, giám sát việc thi hành luật*”.

+ Trong thời gian qua Đảng đoàn QH đã tích cực cụ thể hóa, đề ra nhiều chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát. Chương trình hành động của Đảng đoàn QH thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng¹ và Kết luận số 843-KL/ĐĐQH15 ngày 03/8/2022

¹ Quyết định số 2362-QĐ/ĐĐQH14 ngày 24/6/2021 của Đảng đoàn QH đã đề ra yêu cầu: “*Hoạt động giám sát tối cao nói riêng và tổng thể hoạt động giám sát của QH nói chung cần bám sát các nhiệm vụ trọng tâm đặt ra trong Nghị quyết, văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII, các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Hoạt động giám sát của QH vừa phải bám sát, đáp ứng kịp thời nhu cầu của xã hội, tâm tư, nguyện vọng, mong muốn của Nhân dân và cử tri, đồng thời phải gắn với công tác lập pháp, cung cấp*

của Đảng đoàn QH (Kết luận số 843-KL/ĐĐQH15)² đã yêu cầu tập trung thực hiện tốt việc nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng hoạt động giám sát của QH theo hướng “*Xác định việc đổi mới và đẩy mạnh công tác giám sát là khâu trọng tâm, then chốt để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của QH*” và yêu cầu “*Hoạt động giám sát phải cung cấp thông tin thực tiễn để hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong thực hiện quy định của pháp luật, tăng cường hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát*”.

- Cùng với đó, về kỹ thuật lập pháp: Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã đề ra yêu cầu: “*Bên cạnh một số bộ luật, luật quy định về quyền con người, quyền công dân, tổ tụng tư pháp cần cụ thể, về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của QH, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn*”.

Những chủ trương, quan điểm mới của Đảng đòi hỏi phải được tiếp tục thể chế hóa kịp thời, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử, góp phần tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm đồng bộ với quá trình đổi mới, hoàn thiện các cơ chế kiểm soát quyền lực khác của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

1.2. Cơ sở pháp lý

Hiến pháp năm 2013 quy định khung pháp lý cơ bản về hoạt động giám sát của QH, các cơ quan của QH, đại biểu QH, HĐND, cơ quan của HĐND, đại biểu HĐND³. Việc ban hành Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2015 và

thông tin thực tiễn để hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong thực hiện quy định của pháp luật, tăng cường hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.”

² Đề án tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của QH.

³ Quy định tại các điều 70, 74, 75, 80, 113, 115.

xây dựng dự án Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND (sửa đổi) là quá trình cụ thể hóa, tạo cơ sở pháp lý bảo đảm thi hành các quy định có liên quan của Hiến pháp năm 2013. Cùng với đó, để thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương, sắp xếp lại đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Hiến pháp năm 2013 và nhiều đạo luật về tổ chức, bộ máy đã được sửa đổi, bổ sung phù hợp như Luật Tổ chức QH, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân... Ngoài ra, kể từ khi Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2015 được ban hành đến nay, nhiều nội dung liên quan đến hoạt động giám sát văn bản quy phạm pháp luật của QH và HĐND theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã có sự thay đổi như Luật không tiếp tục trực tiếp quy định về nội dung giám sát văn bản quy phạm pháp luật, thay vào đó là quy định viện dẫn việc giám sát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật về hoạt động giám sát của QH và HĐND, các luật khác có liên quan. Đồng thời, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cũng có sự thay đổi, dẫn đến phải sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm và các vấn đề khác có liên quan về giám sát văn bản quy phạm pháp luật của QH và HĐND... Trong tình hình như vậy, cần thiết phải nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

1.3. Cơ sở thực tiễn

Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2015 qua 10 năm triển khai đã phát huy hiệu quả trong thực tiễn, đóng góp tích cực vào việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của QH và HĐND và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, được cử tri và Nhân dân đánh giá cao. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn thi hành Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2015 cũng đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, đó là:

Thứ nhất, Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2015 chưa quy định nguyên tắc bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt

Nam, nguyên tắc giám sát toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, nguyên tắc bảo đảm gắn kết giữa hoạt động giám sát với việc hoàn thiện chính sách, pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, địa phương; chưa quy định rõ về cơ chế phân công, phân cấp trong hoạt động giám sát; chưa quy định về phối hợp trong hoạt động giám sát; chưa có quy định về việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát...

Thứ hai, đối với hoạt động giám sát của QH: Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2015 chưa quy định cơ chế xem xét việc thực hiện nghị quyết của QH, UBND tỉnh về giám sát; cơ chế giám sát của Đoàn đại biểu QH đối với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân...

Thứ ba, đối với hoạt động giám sát của HĐND: Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2015 chưa quy định cơ chế xem xét việc thực hiện nghị quyết của HĐND về giám sát; thẩm quyền của Thường trực HĐND trong điều chỉnh chương trình giám sát của HĐND trong trường hợp cần thiết. Quy định ban hành nghị quyết thành lập Đoàn giám sát của HĐND, các Ban của HĐND còn một số bất cập trong thực tiễn triển khai thực hiện...

Thứ tư, vẫn còn tình trạng chủ thể chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không kịp thời, không đầy đủ nghị quyết, kết luận, yêu cầu, kiến nghị giám sát; việc áp dụng biện pháp bảo đảm thực hiện nghị quyết, kết luận, yêu cầu, kiến nghị giám sát còn gặp khó khăn. Quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện nghị quyết, kết luận, yêu cầu, kiến nghị sau giám sát chưa thực sự cụ thể, đầy đủ để có cơ chế hiệu quả, khả thi áp dụng đối với trường hợp chủ thể chịu sự giám sát chậm hoặc không giải quyết, xử lý những vấn đề tồn tại, bất cập phát hiện qua hoạt động giám sát.

Từ những lý do nêu trên cho thấy, việc ban hành Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2025 là cần thiết, đáp ứng yêu cầu khách quan trong bối cảnh hiện nay, nhằm tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của QH và HĐND trong tình hình mới; cụ thể hóa các quy định có liên quan của Hiến pháp năm 2013 đã được sửa

đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 của QH; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong quá trình thi hành Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2015, góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, địa phương, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

2. Quan điểm xây dựng, mục tiêu ban hành Luật

2.1. Quan điểm xây dựng Luật

Việc xây dựng Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2025 đã được quán triệt các quan điểm cơ bản sau đây:

Thứ nhất, bảo đảm thể chế hóa đúng, đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, cụ thể hóa chính sách của Nhà nước về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của QH và HĐND đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới; việc tăng cường phân cấp, phân quyền, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong bộ máy nhà nước đi đôi với nâng cao năng lực thực thi...; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, trong đó trực tiếp là bảo đảm thống nhất với các quy định mới của Hiến pháp và các luật về tổ chức, bộ máy nhà nước mới được sửa đổi, bổ sung, việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương, sắp xếp lại đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Thứ hai, thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động giám sát, bảo đảm vừa tiết kiệm nguồn lực, nâng cao hiệu quả giám sát, vừa nâng cao tính công khai, minh bạch và khả năng tiếp cận của cơ quan, tổ chức và người dân đối với hoạt động của QH, HĐND.

Thứ ba, thực hiện đổi mới công tác xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Theo đó, Luật chỉ quy định những chính sách lớn, những nội dung có tính nguyên tắc, ổn định thuộc thẩm quyền quy định của QH; lược bỏ toàn bộ quy định cụ thể về trình tự, thủ tục tiến hành các hoạt động giám sát, cơ chế phân công, tổ chức thực hiện và một số nội dung khác có nhiều

biến động, thường xuyên thay đổi trong thực tiễn triển khai giám sát đề giao UBND quy định chi tiết.

Thứ tư, kế thừa và phát huy những quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm là hợp lý, đúng đắn và hiệu quả của Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung phải có tính khả thi, phù hợp với năng lực tổ chức thực hiện, điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát trong giai đoạn hiện nay.

Thứ năm, quan tâm nghiên cứu kinh nghiệm lập pháp, tổ chức hoạt động giám sát của cơ quan dân cử các nước nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu ban hành Luật

Việc ban hành Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2025 nhằm các mục tiêu chính sau đây:

Một là, tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, cụ thể hóa chính sách của Nhà nước về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của QH và HĐND; góp phần kiểm soát quyền lực nhà nước, hoàn thiện chính sách, pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, địa phương, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

Hai là, hoàn thiện quy định của pháp luật về hoạt động giám sát của QH và HĐND bảo đảm tính toàn diện, ổn định, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi; khắc phục, loại bỏ những quy định gây khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế trong hoạt động giám sát.

3. Bố cục, nội dung cơ bản của Luật

3.1. Bố cục của Luật

Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2025 gồm 05 chương, 45 điều; cụ thể như sau:

- Chương I (Những quy định chung), gồm 12 điều (từ Điều 1 đến Điều 12) quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật; giải thích một số từ ngữ sử dụng trong Luật; các nguyên tắc của hoạt động giám sát; quyền, trách nhiệm của chủ thể giám

sát, của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát; sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động giám sát; sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động giám sát; công khai, minh bạch trong hoạt động giám sát; hiệu quả của hoạt động giám sát và trách nhiệm báo cáo định kỳ của chủ thể giám sát.

- Chương II (Giám sát của QH), gồm 14 điều (từ Điều 13 đến Điều 26) quy định về hoạt động giám sát của QH (hoạt động giám sát tối cao của QH, hoạt động giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của QH, Đoàn đại biểu QH, đại biểu QH).

- Chương III (Giám sát của HĐND), gồm 12 điều (từ Điều 27 đến Điều 38) quy định về hoạt động giám sát của HĐND (hoạt động giám sát của HĐND tại kỳ họp, hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND).

- Chương IV (Bảo đảm hoạt động giám sát), gồm 05 điều (từ Điều 39 đến Điều 43) quy định về thẩm quyền của UBTVQH, Thường trực HĐND trong chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát; bảo đảm việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát; bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động giám sát; bảo đảm nhân lực cho hoạt động giám sát; ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động giám sát.

- Chương V (Điều khoản thi hành), gồm 02 điều (Điều 44 và Điều 45) quy định về hiệu lực thi hành của Luật và điều khoản chuyển tiếp.

3.2. Nội dung cơ bản của Luật

3.2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Về phạm vi điều chỉnh: Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2025 quy định về hoạt động giám sát của QH, HĐND; quyền và trách nhiệm của chủ thể giám sát, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động giám sát; việc bảo đảm hoạt động giám sát.

- Về đối tượng áp dụng: Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2025 áp dụng đối với QH, UBTVQH, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của QH, Đoàn đại biểu QH, đại biểu QH, HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại

biểu HĐND, đại biểu HĐND; cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động giám sát của QH và HĐND.

3.2.2. Điểm mới nổi bật của Luật

Để tiếp tục thực hiện mạnh mẽ chủ trương đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, trong phân cấp, phân quyền, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của QH và HĐND đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển thịnh vượng, hùng cường của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2025 có nhiều điểm mới mang tính đột phá như:

(1) Luật chỉ quy định những vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; các nội dung khác giao UBTVQH ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành để bảo đảm tính linh hoạt, chủ động trong thực tiễn thi hành Luật.

Thực hiện đổi mới công tác xây dựng pháp luật theo Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Luật Tổ chức QH năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15⁴, Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2025 đã được xây dựng, ban hành theo hướng: ngoài các quy định chung, Luật chỉ quy định những chính sách lớn, những nội dung có tính nguyên tắc, ổn định, thuộc thẩm quyền của QH; không quy định cụ thể về trình tự, thủ tục tiến hành các hoạt động giám sát, cơ chế phân công, tổ chức thực hiện và các nội dung thường xuyên có biến động; các nội dung này giao UBTVQH quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành⁵. Cụ thể, ngoài những quy định chung về phạm vi điều chỉnh, giải thích từ ngữ, nguyên tắc hoạt động giám sát, quyền, trách nhiệm của chủ thể giám sát, chủ thể chịu sự giám sát, phối hợp, công khai, minh

⁴ Khoản 2 Điều 5 quy định: “*Luật chỉ quy định các vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; quy định cụ thể các nội dung liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của công dân, tổ tụng tư pháp, các vấn đề có ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội, mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân và xã hội... cơ bản không quy định các nội dung về thủ tục hành chính, về quy trình, quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật và các nội dung có tính biến động cao*”.

⁵ Khoản 3 Điều 44.

bạch trong hoạt động giám sát, hiệu quả của hoạt động giám sát, các quy định về bảo đảm hoạt động giám sát và các quy định về điều khoản thi hành..., phần nội dung về hoạt động giám sát của các chủ thể giám sát, Luật chỉ quy định về 03 vấn đề cơ bản, đó là (1) về thẩm quyền giám sát của các chủ thể, (2) về các hoạt động giám sát, (3) về thẩm quyền xem xét kết quả giám sát, còn các vấn đề khác như trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian, thời hạn,... Luật không quy định mà giao UBTVQH ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

(2) Bổ sung nguyên tắc bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên tắc giám sát toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; nguyên tắc bảo đảm gắn kết giữa hoạt động giám sát với việc hoàn thiện chính sách, pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, địa phương.

Bên cạnh các nguyên tắc quán triệt trong xây dựng và thi hành pháp luật về hoạt động giám sát của QH và HĐND đã được quy định trong Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2015⁶, Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2025 bổ sung thêm 03 nguyên tắc mới: Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giám sát toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; Bảo đảm gắn kết giữa hoạt động giám sát với việc hoàn thiện chính sách, pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, địa phương. Việc bổ sung các nguyên tắc này là cần thiết trong điều kiện hiện nay, xuất phát từ các lý do cụ thể như sau:

- Về sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động giám sát: Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội là nguyên tắc hiến định trong tổ chức, hoạt động của Nhà nước, xã hội Việt Nam⁷ và thực tế đã chứng minh sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của tiến trình cách mạng Việt Nam.

Hiện nay, trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã

⁶ Các nguyên tắc: Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; Bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả; Không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

⁷ Khoản 1 Điều 4 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.”

hội chủ nghĩa Việt Nam giai đoạn mới, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng⁸ đã đề ra quan điểm chỉ đạo: Kiên định đường lối đổi mới và bảo đảm sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ... Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị.⁹ Cùng với đó, Nghị quyết cũng đã xác định nhiệm vụ và giải pháp: Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng trong xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam¹⁰. Đồng thời, có luật được ban hành gần đây đã thể chế hóa quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 27-NQ/TW thành điều khoản quy định cụ thể nguyên tắc bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng đối với lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của luật¹¹.

- Về nội dung giám sát: thực tiễn hoạt động giám sát của QH, HĐND thời gian qua cho thấy, các hoạt động giám sát cơ bản có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các vấn đề quan trọng, nổi cộm trong đời sống nhân dân, kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, vẫn cá biệt còn có hoạt động giám sát chưa đi vào trọng tâm, trọng điểm, chưa “đúng”, “trúng” các vấn đề bức xúc, nổi lên trong phát triển kinh tế - xã hội, đời sống Nhân dân, chưa kịp thời đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đặt ra.

- Về hiệu quả tác động của hoạt động giám sát: hoạt động giám sát của QH, HĐND thời gian qua đã góp phần quan trọng vào việc kiến nghị, đề xuất giải pháp hoàn thiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và giúp QH, HĐND quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, địa phương. Tuy nhiên, những vấn đề này lại chưa được quy định trong Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2015 làm căn cứ, nguyên tắc định hướng

⁸ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27-NQ/TW) đề ra nhiệm vụ và giải pháp: *Phát huy tính dân chủ, pháp quyền, hiện đại, chuyên nghiệp, khoa học, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của QH.*

⁹ Tại điểm 1 mục II Nghị quyết.

¹⁰ Tại điểm 10 mục IV Nghị quyết.

¹¹ Tại khoản 1 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam” là nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

cho việc thực hiện các hoạt động giám sát.

(3) Bổ sung các quy định về phân công, phân cấp, phân quyền, phối hợp trong hoạt động giám sát.

Để thể chế hóa kịp thời, đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, nhất là tại Nghị quyết số 18-NQ/TW¹², Kết luận của Đảng đoàn QH¹³ về tăng cường phân công, phân cấp, phân quyền, phối hợp trong hoạt động giám sát, phù hợp với tổ chức và hoạt động của QH, chính quyền địa phương 2 cấp, hệ thống tổ chức của các cơ quan tư pháp và góp phần giải quyết những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện các hoạt động giám sát và thể chế hoạt động giám sát chung giữa QH Việt Nam với QH một số quốc gia trong thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đang thực hiện và đem lại hiệu quả thiết thực trên thực tiễn, Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2025 đã bổ sung nhiều quy định liên quan đến phân công, phân cấp, phân quyền, phối hợp trong hoạt động giám sát nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hoạt động giám sát của QH và HĐND trong thời gian tới. Ví dụ, *về phân cấp, phân quyền trong hoạt động giám sát*: Bên cạnh trực tiếp thực hiện hoạt động giám sát chuyên đề thì QH có thể giao UBND, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của QH thực hiện giám sát chuyên đề và báo cáo QH xem xét, quyết định; UBND có thể giao Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của QH thực hiện giám sát chuyên đề và báo cáo UBND xem xét, quyết định; HĐND có thể giao Thường trực HĐND, Ban của HĐND thực hiện giám sát chuyên đề và báo cáo HĐND xem xét, quyết định; Thường trực HĐND có thể giao Ban của HĐND thực hiện giám sát chuyên đề và báo cáo Thường trực HĐND xem xét, quyết định. Việc phân công, phân cấp, phân quyền này tạo điều kiện để QH, UBND, HĐND, Thường trực HĐND có thể kịp thời xem xét, quyết định, giải

¹² Nghị quyết số 18-NQ/TW xác định: “Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm; đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện”.

¹³ Kết luận số 843-KL/ĐĐQH15, ngày 03/8/2022 của Đảng đoàn QH về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của QH quy định: UBND phải phát huy có hiệu quả vai trò chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát theo hướng chủ động, thống nhất, tránh trùng lặp trong hoạt động giám sát giữa các cơ quan của QH, HĐND cấp tỉnh; phải nhận thức rõ vị trí, vai trò phối hợp của QH, cơ quan của QH với quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trong hoạt động giám sát; tăng cường công tác phối hợp giữa Đoàn đại biểu QH với Thường trực HĐND cấp tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh trong hoạt động giám sát.

quyết được nhiều vấn đề bức xúc, nổi lên của đất nước, của địa phương. Hoặc về thẩm quyền giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri: Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2015 mới chỉ quy định thẩm quyền này của UBND và Thường trực HĐND; Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2025 đã quy định phân cấp, phân quyền cho cả các chủ thể khác hoạt động chuyên môn sâu, thường xuyên như HĐND, các Ủy ban của QH, Ban của HĐND... để nâng cao hiệu quả của công tác này. *Về phối hợp trong hoạt động giám sát:* Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2025 có nhiều quy định liên quan đến phối hợp trong hoạt động giám sát, trong đó tập trung là quy định tại Điều 9; theo đó, Luật quy định trách nhiệm phối hợp giữa các chủ thể giám sát với nhau và giữa các chủ thể giám sát với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khác trong xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung giám sát và triển khai thực hiện hoạt động giám sát để tránh trùng lặp, nâng cao hiệu quả giám sát. Trong quá trình thực hiện hoạt động giám sát, nếu chủ thể giám sát phát hiện bất cập, hạn chế trong chính sách, pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật mà thuộc thẩm quyền, lĩnh vực phụ trách của chủ thể giám sát khác thì có trách nhiệm kịp thời thông tin đến chủ thể giám sát đó để phối hợp giám sát. Cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khác có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát khi có yêu cầu của chủ thể giám sát, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khác có trách nhiệm cử thành viên tham gia hoạt động giám sát khi có đề nghị, yêu cầu của chủ thể giám sát...

(4) Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến bảo đảm thực hiện nghị quyết, kết luận, yêu cầu, kiến nghị giám sát.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2015 về các quy định liên quan đến việc bảo đảm thực hiện nghị quyết, kết luận, yêu cầu, kiến nghị giám sát, Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2025 đã được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện, trong đó nội dung được thể hiện tập trung tại Điều 40, cụ thể như sau:

Quy định rõ ràng giá trị pháp lý, trách nhiệm thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát: Nghị quyết giám sát của QH, UBTVQH, HĐND có giá trị pháp lý bắt buộc thực hiện; kết luận, kiến nghị giám sát của UBTVQH, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của QH, Đoàn đại biểu QH, đại biểu QH, Thường trực HĐND, Ban của HĐND và đại biểu HĐND phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm chỉnh.

Quyền và trách nhiệm của chủ thể chịu sự giám sát: trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát không đồng ý với kết luận, kiến nghị giám sát thì có quyền đề nghị chủ thể giám sát xem xét lại kết luận, kiến nghị giám sát liên quan đến hoạt động của mình và chủ thể giám sát có trách nhiệm xem xét, trả lời trong thời hạn Luật định; trường hợp không tán thành với kết quả trả lời của chủ thể giám sát thì cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát tự mình hoặc báo cáo với người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị QH, UBTVQH, HĐND xem xét kết luận, kiến nghị giám sát đó.

Trách nhiệm của các chủ thể giám sát trong việc theo dõi, đôn đốc, xem xét việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát: UBTVQH, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của QH, Đoàn đại biểu QH, đại biểu QH, Thường trực HĐND, Ban của HĐND và đại biểu HĐND có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc, xem xét việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát; trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát thì yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đó báo cáo giải trình. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải trình trong thời hạn Luật định. Quá thời hạn này mà không nhận được trả lời hoặc không tán thành với nội dung giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát thì quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

(5) Sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của QH, cơ quan của QH, đại biểu QH, HĐND, cơ quan của HĐND, đại biểu HĐND và thẩm

quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hoạt động giám sát.

Nhằm khắc phục những bất cập của Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2015 về thẩm quyền, trách nhiệm của QH, cơ quan của QH, đại biểu QH, HĐND, cơ quan của HĐND, đại biểu HĐND và thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hoạt động giám sát, Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2025 đã có nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan, như: Đối với QH, Luật đã bổ sung thẩm quyền của QH giao cho UBNDQH, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của QH thực hiện giám sát chuyên đề và báo cáo QH xem xét, quyết định, cùng với đó, bổ sung thẩm quyền của QH xem xét kết quả giám sát chuyên đề khác theo đề nghị của UBNDQH, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của QH khi xét thấy cần thiết; mở rộng phạm vi thẩm quyền của QH xem xét việc thực hiện tất cả các nghị quyết giám sát của mình thay cho trước đây chỉ giới hạn xem xét việc thực hiện các nghị quyết về chất vấn và giám sát chuyên đề;... Đối với UBNDQH, Luật đã bổ sung thẩm quyền của UBNDQH giao cho Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của QH thực hiện thực hiện giám sát chuyên đề và báo cáo UBNDQH xem xét, quyết định, cùng với đó, bổ sung thẩm quyền của UBNDQH xem xét kết quả giám sát chuyên đề khác theo đề nghị của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của QH khi xét thấy cần thiết; bổ sung thẩm quyền của UBNDQH xem xét việc thực hiện các nghị quyết giám sát của mình; sửa đổi thẩm quyền xem xét việc thực hiện nghị quyết của UBNDQH về giám sát (giám sát lại) theo hướng giao cho UBNDQH thay cho thẩm quyền của QH theo quy định trước đây... Đối với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của QH, Luật đã bổ sung thẩm quyền, trách nhiệm của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của QH trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với cơ quan có liên quan của QH của quốc gia cùng ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế tiến hành giám sát việc thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi, phù hợp với các quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và pháp luật, điều kiện thực tế của các bên ký kết... Đối với HĐND, Luật đã bổ sung thẩm quyền của HĐND xem xét báo cáo của Thường

trực HĐND về kiến nghị giám sát của Thường trực HĐND, Ban của HĐND và đại biểu HĐND... Đối với Thường trực HĐND, Luật đã bổ sung thẩm quyền của Thường trực HĐND xem xét báo cáo trong thời gian giữa 2 kỳ họp HĐND khi được HĐND giao... Đối với Tổ đại biểu HĐND, Luật đã sửa đổi thẩm quyền của Tổ đại biểu HĐND chỉ thực hiện giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương khi được HĐND, Thường trực HĐND giao. Đồng thời Luật đã sửa đổi, bổ sung thẩm quyền giám sát văn bản quy phạm pháp luật của các chủ thể giám sát để phù hợp với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025...

(6) Bổ sung quy định về giám sát trách nhiệm tuân thủ việc tổ chức lấy ý kiến trong quá trình xây dựng dự án luật, nghị quyết của QH, pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH.

Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật¹⁴ và các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật này¹⁵ quy định trong quá xây dựng dự án luật, nghị quyết của QH, pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH, cơ quan chủ trì xây dựng có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hồ sơ chính sách, dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết và tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý. Hoạt động này trong thời gian qua đã được thực hiện tương đối nghiêm chỉnh, góp phần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động tối đa sự tham gia của các chủ thể trong công tác xây dựng pháp luật; bảo đảm các quy phạm pháp luật được ban hành hài hoà giữa lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, nhất là quyền và lợi ích hợp pháp của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản. Tuy nhiên, qua tổng hợp ý kiến cử tri, phương tiện thông tin đại chúng cho thấy, vẫn còn một số cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chưa thực hiện nghiêm chỉnh quy định về tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và cơ quan,

¹⁴ Quy định tại Điều 30 và Điều 33.

¹⁵ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020) và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025).

tổ chức, cá nhân có liên quan, dẫn đến một số quy định vẫn còn tạo thuận lợi cho cơ quan quản lý nhà nước, chưa tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp... Theo đó, nhằm thể chế kịp thời, thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật¹⁶, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật¹⁷; giải quyết những vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn; tăng cường hơn nữa trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc tuân thủ quy định về tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đóng góp đối với hồ sơ chính sách, dự án luật, nghị quyết của QH, pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH; góp phần xây dựng hệ thống pháp luật lấy quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2025 đã bổ sung thẩm quyền của UBTVQH, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của QH giám sát việc cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tuân thủ việc tổ chức lấy ý kiến trong quá trình xây dựng dự án luật, nghị quyết của QH, pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định khác của pháp luật có liên quan. Nội dung là giám sát về trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến; về sự phù hợp của nội dung, đối tượng, hình thức lấy ý kiến; về tính đầy đủ, kịp thời của việc tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến.

¹⁶ Nghị quyết số 27-NQ/TW đã đề ra nhiệm vụ và giải pháp xây dựng hệ thống pháp luật: *Phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, chuyên gia, nhà khoa học tham gia xây dựng pháp luật. Hoàn thiện cơ chế phản biện xã hội, giải trình và tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.*

Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về “đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” đã yêu cầu: *“thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động; không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong thiết kế chính sách và xây dựng pháp luật”; “Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong xây dựng và thi hành pháp luật”; “Công tác xây dựng pháp luật phải phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân. Các quy định của luật phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động”.*

¹⁷ Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Ban Chấp hành Trung ương đưa ra nguyên tắc về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật là: *Bảo đảm sự giám sát, phản biện xã hội tham gia xây dựng pháp luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan báo chí, tổ chức xã hội khác và nhân dân theo quy định (khoản 5 Điều 3 Quy định số 178-QĐ/TW).*

(7) Bổ sung quy định về ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động giám sát.

Việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động giám sát là cần thiết, tất yếu để phục vụ có hiệu quả cho hoạt động giám sát; trong khi đó, Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2015 chưa có quy định về vấn đề này. Vì vậy, thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Luật Hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2025 đã bổ sung quy định về ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động giám sát (tại Điều 43), với nội dung: (1) QH, UBTVQH, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của QH, Đoàn đại biểu QH, đại biểu QH, HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND có trách nhiệm ứng dụng công nghệ và đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động giám sát; bảo đảm sự liên thông, chia sẻ dữ liệu giám sát giữa các chủ thể giám sát, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; (2) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khác có trách nhiệm tăng cường ứng dụng công nghệ và đẩy mạnh chuyển đổi số để chia sẻ dữ liệu dùng chung, tạo điều kiện cho các chủ thể giám sát tiếp cận thông tin, tài liệu về hoạt động thanh tra, kiểm toán và các thông tin khác có liên quan để phục vụ hoạt động giám sát.
